

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212 và khoản 4 Điều 396 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 67/2024/TLST-HNGĐ ngày 18-3-2024 về việc Ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Nguyên đơn: Chị N T M L, sinh năm 1985. CCCD số 001185031777 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/10/2021. Nơi thường trú: TDP 14, phường P D, quận B T L, thành phố Hà Nội. Hiện ở tại: Số 11 ngõ 189 đường C D, quận B T L, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh I S C, sinh năm 1986. Quốc tịch: Nigeria. Hộ chiếu số : A12365626 do cơ quan có thẩm quyền Nigeria cấp ngày 24/3/2022. Địa chỉ: Số 204 đường A, A, bang A, Nigeria. Địa chỉ làm việc hiện nay: Trường mầm non O V, số 20-21, lô 7, khu đô thị báo nhân dân R X P, đường T H D, phường X P, quận N T L, thành phố Hà Nội.

Người phiên dịch: Chị N T H M, sinh năm 2001; CCCD số 038301001065 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 22-7-2016; Địa chỉ: Thị trấn N C, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh I S C và chị N T M L kết hôn ngày 06/7/2002 tại Cơ quan đăng ký kết hôn Liên bang tại L, Nigeria và đã làm thủ tục Ghi chú kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận B T L, thành phố Hà Nội ngày 17/4/2023. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, khác biệt về tính cách. Vợ chồng ly thân từ tháng 01/2023, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn anh I S C. Anh I S C có quan điểm nhất trí ly hôn. Do vậy, Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

[2] Các đương sự thống nhất về việc giải quyết toàn bộ việc ly hôn, cụ thể:

- Chị N T M L và anh I S C thống nhất thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về công nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về lệ phí: Chị N Thị M L chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28-3-2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N T M L và anh I S C thống nhất thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giành quyền khởi kiện về việc phân chia tài sản chung hoặc nghĩa vụ chung về tài sản vợ chồng cho các đương sự trong một vụ án khác (nếu có).

2. Về án phí Tòa án: Chị N T M L chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0023127 ngày 18/3/2024 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị N T M L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS ND TP. Hà Nội;
- UBND q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội;
- Cục THADS TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bạch Tuyết